

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thông tư số 03/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 01 năm 2013 hướng dẫn xác định, tuyển chọn, thẩm định và giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020

(Tiếp theo Công báo số 423 + 424)

Biểu B5-VBXN

03/2013/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC NHẬN PHỐI HỢP THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, DỰ ÁN¹ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Kính gửi: *(Cơ quan Chủ quản quản lý đề tài, dự án)*²

1. Tên đề tài, dự án đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp:

Thuộc Chương trình: Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020

Mã số của Chương trình:

2. Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài, dự án

- Tên tổ chức đăng ký chủ trì đề tài, dự án:

- Họ và tên, học vị, chức vụ của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài, dự án:

3. Tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện đề tài, dự án

- Tên tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện đề tài, dự án:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

4. Nội dung công việc tham gia trong đề tài, dự án (và kinh phí tương ứng) của tổ chức phối hợp nghiên cứu đã được thể hiện trong bản thuyết minh đề tài, dự án của hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp gửi Cơ quan chủ quản quản lý đề tài, dự án.

¹ Xác nhận được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

² Ghi tên Bộ, ngành, địa phương chủ quản quản lý đề tài, dự án.

Khi Hồ sơ trúng tuyển, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Bộ Khoa học và Công nghệ và *(Cơ quan chủ quản quản lý đề tài, dự án)* hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của đề tài, dự án đã đăng ký.

....., ngày.... tháng... năm 20....

**CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN**

(Họ tên và chữ ký)

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN**

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu - nếu có)

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN**

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu - nếu có)

Biểu B6-BBMHS
03/2013/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH
ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ
QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

1. Tên đề tài, dự án

.....
.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng số...../QĐ-BKHCN ngày...../...../20...
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

3. Địa điểm và thời gian mở hồ sơ:....., ngày...../...../20.....

4. Đại diện các cơ quan và tổ chức tham gia mở hồ sơ

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức	Họ và tên đại biểu
1
2
3
4
5

5. Tình trạng của các hồ sơ

- Tổng số hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì đề tài, dự án SXTN:.....
hồ sơ.

- Số hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở hồ sơ:...../..... (tổng số hồ sơ
đăng ký).

- Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp được thể hiện
trong bảng sau:

Số TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn hoặc giao trực tiếp	Tình trạng Hồ sơ								
		Nộp đúng hạn ¹	Tính đầy đủ của Hồ sơ đăng ký ²	Tư cách pháp nhân	Có nhiệm vụ cấp Nhà nước ⁴					
					Đang chủ trì nhiệm vụ cấp nhà nước ³	Hết thời hạn hợp đồng quá 12 tháng chưa nghiệm thu/Nợ thu hồi DA SXTN, DA CGCN ³	Được đánh giá ở mức “Không đạt” hoặc bị đình chỉ ⁵	Nộp Hồ sơ đánh giá nghiệm thu cấp Cơ sở chậm 6 - 24 tháng ⁶	Nộp Hồ sơ đánh giá nghiệm thu cấp Cơ sở chậm 24 tháng trở lên ⁷	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	

Kết luận: Như vậy, trong số..... hồ sơ đăng ký, có..... hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá, cụ thể như sau:

Số TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì đề tài/dự án	Ghi chú
(1)	(2)	(3)

Các bên thống nhất và ký vào biên bản mở hồ sơ vào... h... phút, ngày.../.../20...

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ
 (Họ, tên và chữ ký)

CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH
 (Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

¹ Những Hồ sơ nộp quá hạn sẽ được thống kê vào biểu này nhưng không mở;

² Hồ sơ gồm đầy đủ các loại tài liệu được quy định tại Điều 7 của Thông tư;

³ Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ;

⁴ Nhiệm vụ cấp Nhà nước gồm: đề tài, dự án SXTN, nhiệm vụ Nghị định thư, Dự án CGCN, NCCB;

⁵ Nếu vi phạm, không được tham gia tuyển chọn trong 24 tháng, tính từ thời điểm có Kết luận của Hội đồng đánh giá nghiệm thu hoặc có Quyết định đình chỉ của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

⁶ Nếu vi phạm, không được tham gia tuyển chọn trong 12 tháng, tính từ thời điểm nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu thực tế;

⁷ Nếu vi phạm, không được tham gia tuyển chọn trong 24 tháng, tính từ thời điểm nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu thực tế.

Biểu B7.1-PDGTMDT
03/2013/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ XÉT DUYỆT
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên thành viên Hội đồng:

1. Tên đề tài:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
Tên tổ chức:	
Họ và tên cá nhân:	

Phân đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Tính khả thi của đề tài	1. Sự phù hợp về mục tiêu, nội dung chương trình	1.1. Mục tiêu, nội dung của đề tài góp phần thực hiện mục tiêu, nội dung Chương trình	2	
		1.2. Kết quả đề tài góp phần thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ	2	
	2. Phương thức thực hiện	2.1. Chứng minh sự cần thiết phải thực hiện đề tài	1	
		2.2. Luận cứ cách tiếp cận, phương pháp, kỹ thuật sử dụng nghiên cứu	3	
	3. Kế hoạch triển khai	3.1. Nội dung, các bước công việc cần thực hiện	2	
		3.2. Kế hoạch/phương án của tổ chức chủ trì, phối hợp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất	2	
	4. Phương án tài chính	4.1. Khả năng tiếp cận các nguồn lực có liên quan	2	
		4.2. Khả năng huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (<i>kèm theo các văn bản pháp lý minh chứng cho việc huy động các nguồn vốn</i>)	4	
		4.3. Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (<i>chi tiết các nội dung sử dụng nguồn vốn</i>)	2	

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	5. Phương án hợp tác nghiên cứu	5.1. Phương án hợp tác với các tổ chức R&D, trường đại học và doanh nghiệp trong nghiên cứu và phát triển	2	
		5.2. Phương án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài	2	
2. Tính khả thi về công nghệ	6. Mức độ đổi mới công nghệ**	6.1. Tạo ra quy trình mới	16	
		6.2. Cải tiến quy trình	12	
		6.3. Sửa đổi quy trình hiện có	4	
	7. Mức độ đổi mới sản phẩm***	7.1. Tạo ra sản phẩm mới	16	
		7.2. Cải tiến sản phẩm	12	
		7.3. Sửa đổi sản phẩm	4	
	8. Nâng cao năng lực quản lý/nghiên cứu	8.1. Nâng cao năng lực của tổ chức	2	
		8.2. Nâng cao năng lực và trình độ cán bộ khoa học và công nghệ	2	
3. Tính khả thi về thương mại	9. Tính khả thi về thị trường	9.1. Khả năng ứng dụng kết quả	8	
		9.2. Khả năng cạnh tranh của quy trình/sản phẩm	10	
		9.3. Khả năng phát triển thị trường của quy trình/sản phẩm	10	
4. Năng lực của tổ chức, cá nhân chủ trì, phối hợp	10. Năng lực của tổ chức chủ trì, phối hợp	10.1. Kinh nghiệm quản lý sản xuất, đổi mới công nghệ	3	
		10.2. Nguồn lực tài chính và cơ sở hạ tầng	4	
	11. Năng lực đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ	11.1. Nguồn nhân lực của tổ chức chủ trì	3	
		11.2. Nguồn nhân lực của tổ chức phối hợp	2	
Tổng cộng				

Mức độ đổi mới công nghệ **: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16
 Mức độ đổi mới sản phẩm***: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

- Đề nghị thực hiện.
 Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
 Đề nghị không thực hiện.

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm nội dung chỉ tiêu đánh giá lớn hơn 70 điểm)

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

**NHẬN XÉT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

Chuyên gia/ủy viên phản biện	
Ủy viên Hội đồng	

1. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

2. Tên đề tài:.....

3. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài

Tên tổ chức:.....

Họ và tên cá nhân:

4. Các ý kiến nhận xét

4.1. Về xác định Mục tiêu nghiên cứu (căn cứ Mục 12 của TMĐT):

.....

4.2. Về mô tả, phân tích, đánh giá mức độ thành công và hạn chế của các công trình nghiên cứu liên quan (căn cứ Mục 14.1 của TMĐT):

.....

4.3. Sự cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn việc triển khai thực hiện (căn cứ Mục 14.2 của TMĐT):

.....

4.4. Về cách tiếp cận nghiên cứu (căn cứ Mục 18 của TMĐT):

.....

4.5. Về tính hệ thống, logic, sự hợp lý của các nội dung nghiên cứu (căn cứ Mục 16 của TMĐT):

.....

4.6. Về các phương pháp nghiên cứu cụ thể (căn cứ Mục 18 của TMĐT):

.....

4.7. Về phương án - kế hoạch tổ chức thực hiện (*của việc kế thừa các kết quả nghiên cứu đã có; trong việc: sưu tầm, dịch tài liệu; hội thảo khoa học, điều tra khảo sát, hợp tác quốc tế, v.v...*)

.....

.....

4.8. Sự phù hợp về tổng kinh phí đề xuất, tính hợp lý trong việc giải trình dự toán kinh phí đề tài (căn cứ Mục 26 của TMĐT):

.....

.....

4.9. Về khả năng đạt được các kết quả dự kiến của đề tài (căn cứ Mục 22 của TMĐT):

.....

.....

4.10. Tính khả thi của việc chuyển giao kết quả nghiên cứu (căn cứ Mục 23 của TMĐT):

.....

.....

4.11. Tính hợp lý trong lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu cụ thể (căn cứ Mục 19, Mục 20 và Mục 21 của TMĐT):

.....

.....

4.12. Về các vấn đề khác có liên quan:

.....

.....

5. Nhận xét, đánh giá tổng hợp chung về Thuyết minh đề tài

5.1. Ưu điểm:

.....

.....

5.2. Hạn chế:

.....

.....

5.3. Các kiến nghị:

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Biểu B7.2-PĐGDĐT-ĐT
03/2013/TT-BKHCN

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ XÉT DUYỆT
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

*(Áp dụng cho nhóm đề tài, dự án đào tạo về quản lý công nghệ,
quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới)*

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên thành viên Hội đồng:

1. Tên đề tài, dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
Tên tổ chức:	
Họ và tên cá nhân:	

Phần đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Tính khả thi của đề tài	1. Sự phù hợp về mục tiêu, nội dung chương trình	1.1. Mục tiêu, nội dung của đề tài góp phần thực hiện mục tiêu, nội dung Chương trình và nhóm nhiệm vụ đào tạo thuộc Chương trình	2	
		1.2. Đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhu cầu đối với sự phát triển, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp	2	
	2. Phương thức thực hiện	2.1. Chứng minh sự cần thiết phải thực hiện đề tài	1	
		2.2. Luận cứ cách tiếp cận, phương pháp, kỹ thuật sử dụng nghiên cứu	3	
	3. Kế hoạch triển khai	3.1. Nội dung, các bước công việc cần thực hiện	2	
		3.2. Kế hoạch/phương án của tổ chức chủ trì, phối hợp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất	2	
	4. Phương án hợp tác nghiên cứu	4.1. Phương án hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức R&D và các trường đại học trong nghiên cứu và phát triển	2	
		4.2. Phương án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài	2	
	5. Phương án tài chính	5.1. Phương án huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	4	

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
		5.2. Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	4	
2. Tính khoa học, chất lượng của sản phẩm	6. Mức độ phù hợp của sản phẩm**	6.1. Tạo ra phương pháp, giải pháp mới	16	
		6.2. Hoàn thiện, cải tiến sản phẩm hiện có	12	
		6.3. Sửa đổi quy trình, phương pháp tổ chức thực hiện	4	
	7. Mức độ đổi mới sản phẩm***	7.1. Tạo ra sản phẩm mới	16	
		7.2. Cải tiến sản phẩm	12	
		7.3. Sửa đổi sản phẩm hiện có	4	
	8. Nâng cao năng lực nghiên cứu/quản lý	8.1. Nâng cao năng lực của tổ chức	2	
		8.2. Nâng cao năng lực và trình độ cán bộ khoa học và công nghệ	2	
3. Khả năng, hiệu quả ứng dụng	9. Tính khả thi về ứng dụng	9.1. Khả năng ứng dụng của sản phẩm	12	
		9.2. Khả năng phổ biến và ứng dụng kết quả đề tài	12	
4. Năng lực của tổ chức, cá nhân chủ trì, phối hợp	10. Năng lực của tổ chức chủ trì, phối hợp	10.1. Kinh nghiệm quản lý, khả năng phối hợp, kiểm soát và giám sát việc thực hiện đề tài	3	
		10.2. Nguồn lực tài chính và cơ sở hạ tầng	6	
	11. Năng lực đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ	11.1. Nguồn nhân lực của tổ chức chủ trì	5	
		11.2. Khả năng hợp tác với các tổ chức đào tạo, doanh nghiệp thực hiện đề tài	2	
Tổng cộng				

Mức độ phù hợp của sản phẩm**: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16
 Mức độ đổi mới sản phẩm***: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

- Đề nghị thực hiện.
- Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
- Đề nghị không thực hiện.

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm nội dung chỉ tiêu đánh giá lớn hơn 70 điểm)

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**NHẬN XÉT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

*(Áp dụng cho nhóm đề tài, dự án đào tạo về quản lý công nghệ,
quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới)*

Chuyên gia/ủy viên phản biện	
Ủy viên Hội đồng	

1. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

2. Tên đề tài, dự án:.....

3. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài, dự án

Tên tổ chức:.....

Họ và tên cá nhân:

4. Các ý kiến nhận xét

4.1. Về xác định Mục tiêu nghiên cứu (căn cứ Mục 12 của TMĐT):

.....

4.2. Về mô tả, phân tích, đánh giá mức độ thành công và hạn chế của các công trình nghiên cứu liên quan (căn cứ Mục 14.1 của TMĐT):

.....

4.3. Sự cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn việc triển khai thực hiện (căn cứ Mục 14.2 của TMĐT):

.....

4.4. Về cách tiếp cận nghiên cứu (căn cứ Mục 18 của TMĐT):

.....

4.5. Về tính hệ thống, logic, sự hợp lý của các nội dung nghiên cứu (căn cứ Mục 16 của TMĐT):

.....

4.6. Về các phương pháp nghiên cứu cụ thể (căn cứ Mục 18 của TMĐT):

.....

.....

4.7. Về phương án - kế hoạch tổ chức thực hiện (*của việc kế thừa các kết quả nghiên cứu đã có; trong việc: sưu tầm, dịch tài liệu; hội thảo khoa học, điều tra khảo sát, hợp tác quốc tế, v.v...*)

.....

.....

4.8. Sự phù hợp về tổng kinh phí đề xuất, tính hợp lý trong việc giải trình dự toán kinh phí đề tài, dự án (căn cứ Mục 23 của TMĐT):

.....

.....

4.9. Về khả năng đạt được các kết quả dự kiến của đề tài, dự án (căn cứ Mục 22 của TMĐT):

.....

.....

4.10. Tính khả thi của việc chuyển giao kết quả nghiên cứu (căn cứ Mục 23 của TMĐT):

.....

.....

4.11. Tính hợp lý trong lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu cụ thể (căn cứ Mục 19, Mục 20 và Mục 21 của TMĐT):

.....

.....

4.12. Về các vấn đề khác có liên quan

.....

.....

5. Nhận xét, đánh giá tổng hợp chung về Thuyết minh đề tài, dự án

5.1. Ưu điểm:

.....

.....

5.2. Hạn chế:

.....

.....

5.3. Các kiến nghị:

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm 20...

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

Biểu B7.3-PĐGDĐT-BĐCN
03/2013/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI, DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

*(Áp dụng cho nhóm đề tài, dự án xây dựng bản đồ công nghệ quốc gia,
lộ trình công nghệ và đổi mới công nghệ)*

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên thành viên Hội đồng:

1. Tên đề tài, dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
Tên tổ chức:	
Họ và tên cá nhân:	

Phần đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Tính khả thi của đề tài	1. Sự phù hợp về mục tiêu, nội dung chương trình	1.1. Mục tiêu, nội dung của đề tài góp phần thực hiện mục tiêu, nội dung Chương trình	2	
		1.2. Đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhu cầu đối với sự phát triển, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp	2	
	2. Phương thức thực hiện	2.1. Chứng minh sự cần thiết phải thực hiện đề tài	1	
		2.2. Luận cứ cách tiếp cận, phương pháp, kỹ thuật sử dụng nghiên cứu	3	
	3. Kế hoạch triển khai	3.1. Nội dung, các bước công việc cần thực hiện	2	
		3.2. Kế hoạch/phương án của tổ chức chủ trì, phối hợp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất	2	
	4. Phương án hợp tác nghiên cứu	4.1. Phương án hợp tác với các tổ chức R&D, trường đại học và doanh nghiệp trong nghiên cứu và phát triển	2	
		4.2. Phương án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài	2	
	5. Phương án tài chính	5.1. Phương án huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	4	

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
		5.2. Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	4	
2. Tính khoa học, chất lượng của sản phẩm	6. Mức độ phù hợp của sản phẩm**	6.1. Tạo ra phương pháp, giải pháp mới	16	
		6.2. Hoàn thiện, cải tiến phương pháp tiếp cận và phương pháp tổ chức	12	
		6.3. Sửa đổi quy trình, phương pháp tổ chức thực hiện	4	
	7. Mức độ đổi mới sản phẩm***	7.1. Tạo ra sản phẩm mới	16	
		7.2. Cải tiến sản phẩm	12	
		7.3. Sửa đổi sản phẩm hiện có	4	
	8. Nâng cao năng lực nghiên cứu, quản lý	8.1. Nâng cao năng lực của tổ chức	2	
		8.2. Nâng cao năng lực và trình độ cán bộ khoa học và công nghệ	2	
3. Khả năng, hiệu quả ứng dụng	9. Tính khả thi về ứng dụng	9.1. Khả năng ứng dụng của sản phẩm	8	
		9.2. Khả năng phổ biến và chuyển giao kết quả đề tài	8	
		9.3. Khả năng thu hút mở rộng quy mô triển khai của sản phẩm	8	
4. Năng lực của tổ chức, cá nhân chủ trì, phối hợp	10. Năng lực của tổ chức chủ trì, phối hợp	10.1. Kinh nghiệm quản lý, khả năng phối hợp, kiểm soát và giám sát việc thực hiện đề tài	3	
		10.2. Nguồn lực tài chính và cơ sở hạ tầng	6	
	11. Năng lực đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ	11.1. Nguồn nhân lực của tổ chức chủ trì	5	
		11.2. Nguồn nhân lực của tổ chức phối hợp	2	
Tổng cộng				

Mức độ phù hợp của sản phẩm**: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16
 Mức độ đổi mới sản phẩm***: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

- Đề nghị thực hiện.
- Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
- Đề nghị không thực hiện.

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm nội dung chỉ tiêu đánh giá lớn hơn 70 điểm)

Nhận xét, kiến nghị:

**NHẬN XÉT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

*(Áp dụng cho nhóm đề tài, dự án xây dựng bản đồ công nghệ quốc gia,
lộ trình công nghệ và đổi mới công nghệ)*

Chuyên gia/ủy viên phản biện	
Ủy viên Hội đồng	

1. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

2. Tên đề tài, dự án:

.....

3. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài, dự án

Tên tổ chức:.....

Họ và tên cá nhân:

4. Các ý kiến nhận xét

4.1. Về xác định Mục tiêu nghiên cứu (căn cứ Mục 12 của TMĐT):

.....

.....

4.2. Về mô tả, phân tích, đánh giá mức độ thành công và hạn chế của các công trình nghiên cứu liên quan (căn cứ Mục 14.1 của TMĐT):

.....

.....

4.3. Sự cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn việc triển khai thực hiện (căn cứ Mục 14.2 của TMĐT):

.....

.....

4.4. Về cách tiếp cận nghiên cứu (căn cứ Mục 18 của TMĐT):

.....

.....

4.5. Về tính hệ thống, logic, sự hợp lý của các nội dung nghiên cứu (căn cứ Mục 16 của TMĐT):

.....

.....

4.6. Về các phương pháp nghiên cứu cụ thể (căn cứ Mục 18 của TMĐT):

.....

.....

4.7. Về phương án - kế hoạch tổ chức thực hiện (*của việc kế thừa các kết quả nghiên cứu đã có; trong việc: sưu tầm, dịch tài liệu; hội thảo khoa học, điều tra khảo sát, hợp tác quốc tế, v.v...*)

.....

.....

4.8. Sự phù hợp về tổng kinh phí đề xuất, tính hợp lý trong việc giải trình dự toán kinh phí đề tài, dự án (căn cứ Mục 23 của TMĐT):

.....

.....

4.9. Về khả năng đạt được các kết quả dự kiến của đề tài, dự án (căn cứ Mục 22 của TMĐT):

.....

.....

4.10. Tính khả thi của việc chuyển giao kết quả nghiên cứu (căn cứ Mục 23 của TMĐT):

.....

.....

4.11. Tính hợp lý trong lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu cụ thể (căn cứ Mục 19, Mục 20 và Mục 21 của TMĐT):

.....

.....

4.12. Về các vấn đề khác có liên quan

.....

.....

5. Nhận xét, đánh giá tổng hợp chung về Thuyết minh đề tài, dự án

5.1. Ưu điểm:

.....

.....

5.2. Hạn chế:

.....

.....

5.3. Các kiến nghị:

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Biểu B7.4-PĐGTMDA
03/2013/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI, DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Chuyên gia/ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên thành viên Hội đồng:

1. Tên dự án: Mã số dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: Tên tổ chức: Họ và tên cá nhân:	

Phần đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Tính khả thi của dự án	1. Sự phù hợp về mục tiêu, nội dung chương trình	1.1. Mục tiêu, nội dung của dự án góp phần thực hiện mục tiêu, nội dung Chương trình	2	
		1.2. Khả năng đóng góp vào các mục tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ	2	
	2. Phương thức thực hiện	2.1. Chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án	1	
		2.2. Luận cứ cách tiếp cận, phương pháp, kỹ thuật sử dụng nghiên cứu	3	
	3. Kế hoạch triển khai	3.1. Nội dung, các bước công việc cần thực hiện	2	
		3.2. Kế hoạch/phương án của tổ chức chủ trì, phối hợp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất	2	
	4. Phương án tài chính	4.1. Khả năng tiếp cận các nguồn lực có liên quan	2	
		4.2. Khả năng huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	4	
		4.3. Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	2	
	5. Phương án hợp tác nghiên cứu	5.1. Phương án hợp tác với các tổ chức R&D, trường đại học và doanh nghiệp trong nghiên cứu và phát triển	2	
5.2. Phương án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài		2		

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
2. Tính khả thi về công nghệ	6. Mức độ đổi mới công nghệ**	6.1. Tạo ra quy trình mới	16	
		6.2. Cải tiến quy trình	12	
		6.3. Sửa đổi quy trình hiện có	4	
	7. Mức độ đổi mới sản phẩm***	7.1. Tạo ra sản phẩm mới	16	
		7.2. Cải tiến sản phẩm	12	
		7.3. Sửa đổi sản phẩm	4	
	8. Nâng cao năng lực quản lý/ nghiên cứu	8.1. Nâng cao năng lực của tổ chức	2	
		8.2. Nâng cao năng lực và trình độ cán bộ khoa học và công nghệ	2	
3. Tính khả thi về thương mại	9. Tính khả thi về thị trường	9.1. Khả năng ứng dụng và phương án khai thác kết quả	4	
		9.2. Khả năng cạnh tranh của quy trình/sản phẩm	6	
		9.3. Khả năng phát triển thị trường của quy trình/sản phẩm	6	
	10. Tính khả thi về kinh tế	10.1. Lợi nhuận của doanh nghiệp do áp dụng kết quả dự án	4	
		10.2. Khả năng thu hồi vốn đầu tư của doanh nghiệp	4	
4. Năng lực của tổ chức, cá nhân chủ trì, phối hợp	11. Năng lực của tổ chức chủ trì, phối hợp	11.1. Kinh nghiệm quản lý sản xuất, đổi mới công nghệ	3	
		11.2. Nguồn lực tài chính và cơ sở hạ tầng	6	
	12. Năng lực đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ	12.1. Nguồn nhân lực của tổ chức chủ trì	5	
		12.2. Nguồn nhân lực của tổ chức phối hợp	2	
Tổng cộng				

Mức độ đổi mới công nghệ **: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16

Mức độ đổi mới sản phẩm***: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị thực hiện.

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

Đề nghị không thực hiện.

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm nội dung chỉ tiêu đánh giá lớn hơn 70 điểm)

Nhận xét, kiến nghị:

**NHẬN XÉT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

Chuyên gia/ủy viên phản biện	
Ủy viên Hội đồng	

1. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

2. Tên dự án:.....

3. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì dự án

Tên tổ chức:.....

Họ và tên cá nhân:.....

4. Các ý kiến nhận xét

4.1. Phân tích, đánh giá mức độ thành công và hạn chế của các công trình nghiên cứu liên quan (căn cứ Mục 12 của TMDA):

.....

4.2. Sự cần thiết, tính khả thi, lợi ích, ý nghĩa lý luận và thực tiễn việc triển khai thực hiện (căn cứ Mục 13 của TMDA):

.....

4.3. Về xác định Mục tiêu nghiên cứu (căn cứ Mục 14 của TMDA):

.....

4.4. Về cách tiếp cận nghiên cứu, triển khai dự án:

.....

4.5. Về tính hệ thống, logic, sự hợp lý của các nội dung nghiên cứu (căn cứ Mục 15 của TMDA):

.....

4.6. Về phương án triển khai - kế hoạch tổ chức thực hiện (của việc kế thừa các kết quả nghiên cứu đã có; Phương án tổ chức sản xuất thử nghiệm; Phương án huy động các nguồn tài chính, Dự báo nhu cầu thị trường và phương án kinh doanh sản phẩm của dự án, hợp tác quốc tế, v.v...) (căn cứ Mục 16 của TMDA):

.....

.....

4.7. Về khả năng đạt được các kết quả dự kiến của dự án (căn cứ Mục 17 của TMDA):

.....

4.8. Tính khả thi của việc chuyển giao kết quả nghiên cứu; phương án phát triển của dự án sau khi kết thúc (căn cứ Mục 13.5, Mục 18 của TMDA):

.....

4.9. Tính hợp lý trong lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu cụ thể (căn cứ Mục 10 và Mục 11 của TMDA):

.....

4.10. Sự phù hợp về tổng kinh phí đề xuất, tính hợp lý trong việc giải trình dự toán kinh phí dự án (căn cứ Mục 16.2 của TMDA; phần III và các phụ lục của TMDA):

.....

4.11. Về các vấn đề khác có liên quan

.....

5. Nhận xét, đánh giá tổng hợp chung về Thuyết minh dự án

5.1. Ưu điểm:

.....

5.2. Hạn chế:

.....

5.3. Các kiến nghị:

.....

....., ngày..... tháng..... năm 20...

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

Biểu B8-BBKPHDXDTM
03/2013/TT-BKHCHN

BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI, DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ THUYẾT MINH ĐỀ TÀI, DỰ ÁN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

1. Tên đề tài, dự án:
2. Quyết định thành lập Hội đồng số:../QĐ-.... ngày.../.../20... của Bộ trưởng Bộ....
3. Tổng số thành viên Hội đồng: Số thành viên vắng mặt:
4. Kết quả kiểm phiếu:
 - Số phiếu phát ra: - Số phiếu thu về:
 - Số phiếu hợp lệ: - Số phiếu không hợp lệ:
 - Kết quả bỏ phiếu:

Số TT	Họ và tên thành viên Hội đồng	Đáp ứng yêu cầu	Đề nghị giao cho Tổ chức đăng ký chủ trì chuẩn bị lại Hồ sơ	Đề nghị giao cho Tổ chức khác xây dựng Hồ sơ	Đề nghị không thực hiện
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
	Tổng số				

5. Ý kiến khác:

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng Ban
(Họ, tên và chữ ký)

Ủy viên thứ nhất
(Họ, tên và chữ ký)

Ủy viên thứ hai
(Họ, tên và chữ ký)

Biểu B9-BBHĐTC
03/2013/TT-BKHCN

BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI, DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm 20...

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI,
DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

A. Thông tin chung

1. Tên đề tài, dự án:
2. Quyết định thành lập Hội đồng:...../QĐ-BKHCN ngày...../...../20... của.....
3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng: Tại:..... ngày...../...../20...
4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên...../..... người.
Vắng mặt..... thành viên, gồm:

.....
.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

6. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà..... là thư ký khoa học của Hội đồng.

B. Nội dung làm việc của Hội đồng (ghi chép của thư ký khoa học):

1. Ông/Bà..... trình bày thuyết minh đề tài, dự án.
2. Các Ủy viên phản biện trình bày ý kiến về các đề tài, dự án được phân công.
3. Hội đồng thảo luận và cho ý kiến theo các yêu cầu chính sau:
 - a) Sự phù hợp của đề tài, dự án so với các vấn đề KH&CN và thực tiễn đặt ra, làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu và khả năng ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu, thương mại;

b) Đáp ứng các yêu cầu của đề tài, dự án theo đặt bài của Hội đồng KH&CN tư vấn xác định đề tài, dự án;

c) Sự phù hợp của tên, định hướng mục tiêu, nội dung thực hiện chủ yếu và yêu cầu sản phẩm;

d) Sự hợp lý của việc đặt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm;

đ) Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu;

e) Năng lực của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và các đơn vị phối hợp;

g) Sự phù hợp của phương thức lựa chọn tổ chức cá nhân thực hiện đề tài, dự án;

h) Kinh phí thực hiện đề tài, dự án.

4. Đại diện cơ quan Chủ quản quản lý đề tài, dự án hoặc Ban Chủ nhiệm Chương trình giải trình bổ sung (nếu có).

5. Đọc báo cáo nghiên cứu của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có).

6. Ý kiến của các khách mời tham dự.

7. Hội đồng thảo luận cho ý kiến để Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm hoàn thiện hồ sơ thuyết minh đề tài, dự án.

8. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện đề tài, dự án.

9. Các ý kiến khác:

10. Các thành viên hội đồng đã đánh giá đối với từng nhiệm vụ theo Phiếu đánh giá hồ sơ Thuyết minh đề tài, dự án.

C. Bỏ phiếu đánh giá

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:

- Hai thành viên:

.....

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá từng hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án trong Biên bản kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ đề tài, dự án nêu trên:

Tên tổ chức:.....

Họ và tên cá nhân:.....

D. Kết luận, kiến nghị của Hội đồng (*kiến nghị về các nội dung cần sửa đổi*)

.....

.....

.....

.....

.....

Hội đồng thông qua Biên bản họp Hội đồng.

Hội đồng đề nghị Cơ quan chủ quản quản lý đề tài, dự án xem xét, quyết định.

THƯ KÝ KHOA HỌC

(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

Biểu B10-DMTT
03/2013/TT-BKHCN

DANH MỤC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN*
THỰC HIỆN NĂM 201... THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-..... ngày..... tháng..... năm.....
của về việc phê duyệt danh mục đề tài, dự án trúng tuyển)

TT	Tên đề tài, dự án trúng tuyển	Tên chủ nhiệm, tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ NSNN	Kinh phí từ các nguồn khác	Ghi chú
1	2			3		6
I	Đề tài					
1						
2						
3						
...						
II	Dự án					
1						
2						
3						
...						

* Gửi kèm theo hồ sơ Thuyết minh nhiệm vụ đã được chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng KH&CN xét duyệt đề tài, dự án.

Biểu B11.1-PTĐĐT
03/2013/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ TÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THẨM ĐỊNH ĐỀ TÀI
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

1. Tên Đề tài:

- Mã số:

- Thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia

2. Chủ nhiệm Đề tài:

3. Cơ quan chủ quản Đề tài:

4. Cơ quan chủ trì Đề tài:

5. Họ và tên người thẩm định:

- Học hàm, học vị:

- Chuyên môn đào tạo:

- Cơ quan công tác:

6. Ngày nhận Hồ sơ thẩm định ngày..... tháng..... năm 20....

A. Rà soát nội dung chuyên môn

I. Nhận xét, đánh giá chung mức độ hoàn thiện của Hồ sơ thẩm định, Thuyết minh Đề tài:

1. Nhận xét, đánh giá chung *(về tính đầy đủ của Hồ sơ thẩm định; về mức độ hoàn thiện của thuyết minh Đề tài: thông tin chung; mục tiêu, nội dung và phương án triển khai Đề tài; Sản phẩm chính của Đề tài, phương án huy động các nguồn tài chính thực hiện toàn bộ Đề tài):*

2. Đủ điều kiện thẩm định:

3. Không đủ điều kiện để thẩm định (nêu rõ lý do):

II. Rà soát chi tiết nội dung Thuyết minh Đề tài:

1. Mục tiêu Đề tài: *(nhận xét)*

2. Nội dung chính:

- Nhận xét về tính đầy đủ các nội dung chính và các nội dung thành phần phù hợp đã được liệt kê Thuyết minh Đề tài: *(nội dung nghiên cứu của đề tài, các nội dung khác phù hợp để đạt được mục tiêu, sản phẩm chung của Đề tài)*

- Những nội dung không phù hợp, cần loại bỏ: *(đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do)*

- Những nội dung cần bổ sung: *(đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do)*

3. Sản phẩm chính của Đề tài:

- Nhận xét về tính đầy đủ các dạng sản phẩm chính của Đề tài (dạng I, II, III) đã liệt kê trong thuyết minh, tính hợp lý về tên sản phẩm, số lượng, chất lượng và chỉ tiêu KT-KT cần đạt:

- Các sản phẩm chính không phù hợp, cần loại bỏ (*đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do*)
- Các sản phẩm chính cần bổ sung (*đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do*):

4. Hiệu quả của Đề tài:

- Nhận xét về hiệu quả KH&CN của Đề tài:
- Nhận xét về hiệu quả kinh tế của Đề tài:
- Nhận xét về hiệu quả xã hội:

5. Danh mục các nội dung KH&CN:

- Nhận xét về tính đầy đủ danh mục các nội dung đã được liệt kê trong thuyết minh:
- Tính khả thi thực hiện các nội dung KH&CN thuộc Đề tài:

6. Nhận xét về tính liên kết của các nội dung thuộc Đề tài với mục tiêu, sản phẩm của Đề tài:

7. Ý kiến khác (nêu rõ sự hợp lý, không hợp lý đề nghị loại bỏ trong thuyết minh nhiệm vụ):

B. Thảm định về kinh phí Đề tài

I. Tính đầy đủ và hợp lý của việc thảm định các nội dung KH&CN thuộc Đề tài:

1. Số nội dung đã được thảm định nội dung và kinh phí:
2. Số nội dung chưa được thảm định nội dung và kinh phí:

Trong đó:

- Tổng số kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước: triệu đồng
- Tổng số kinh phí từ các nguồn khác: triệu đồng

II. Sự hợp lý trong việc phân bổ kinh phí theo từng năm kế hoạch

III. Phương án huy động các nguồn tài chính

1. Đủ căn cứ để thông qua:
2. Chưa đủ căn cứ để thông qua: (*nêu rõ cần bổ sung các văn bản gì*)

C. Ý kiến của thành viên Hội đồng thảm định: (*gạch bỏ nội dung không phù hợp*)

- Đủ căn cứ để phê duyệt Đề tài:
- Chưa đủ căn cứ để phê duyệt Đề tài:

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20...

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(*Ký tên, ghi rõ họ và tên*)

Biểu B11.2-PTĐDA
03/2013/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THẨM ĐỊNH DỰ ÁN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

1. Tên Dự án:
 - Mã số:
 - Thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia
2. Chủ nhiệm Dự án:
3. Cơ quan chủ quản Dự án:
4. Cơ quan chủ trì Dự án:
5. Họ và tên người thẩm định:
 - Học hàm, học vị:
 - Chuyên môn đào tạo:
 - Cơ quan công tác:
6. Ngày nhận Hồ sơ thẩm định ngày... tháng... năm 20...

A. Rà soát nội dung chuyên môn

I. Nhận xét, đánh giá chung mức độ hoàn thiện của Hồ sơ thẩm định, Thuyết minh Dự án:

1. Nhận xét, đánh giá chung (*về tính đầy đủ của Hồ sơ thẩm định; về mức độ hoàn thiện của thuyết minh dự án: thông tin chung; mục tiêu, nội dung và phương án triển khai dự án; sản phẩm của dự án, phương án huy động các nguồn tài chính thực hiện dự án*):

2. Đủ điều kiện thẩm định:
3. Không đủ điều kiện để thẩm định (nêu rõ lý do):

II. Rà soát chi tiết nội dung thuyết minh Dự án:

1. Nội dung chính (*đề xuất cụ thể*):

- Những nội dung phù hợp:
- Những nội dung không phù hợp, cần loại bỏ - lý do:
- Những nội dung cần bổ sung (*đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do*):

2. Nội dung khảo sát, thí nghiệm, thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ (*có cần thiết hay không, có bám sát phục vụ nội dung dự án không; số lượng, quy mô, đối tượng và địa điểm phù hợp hay không phù hợp*)

- Những nội dung phù hợp:
- Những nội dung không phù hợp, cần loại bỏ (*đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do*):
- Những nội dung cần bổ sung (*đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do*):

3. Phương án Hợp tác quốc tế, ứng dụng, chuyển giao công nghệ:
4. Hội thảo khoa học, các nội dung khác:
5. Tiến độ và thời gian thực hiện (*mức độ phù hợp về tiến độ của từng nội dung công việc, bắt đầu, kết thúc, Kiến nghị thời gian thực hiện.....tháng*):
6. Sản phẩm chính của Dự án (*đề nghị ghi cụ thể*):
7. Ý kiến khác (nêu rõ sự hợp lý, không hợp lý đề nghị loại bỏ trong thuyết minh dự án):

B. Nhận xét, thẩm định sơ bộ về kinh phí

1. Nêu ý kiến nhận xét những nội dung chi nào trong dự toán chưa phù hợp, lý do, nên hiệu chỉnh như thế nào là hợp lý:

2. Thẩm định sơ bộ:

a) Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Dự án: triệu đồng

Trong đó:

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước: triệu đồng

- Nguồn khác: triệu đồng

b) Dự kiến chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước cho các khoản sau:

- Thiết bị, máy móc mua mới: triệu đồng

- Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo: triệu đồng

- Kinh phí hỗ trợ công nghệ: triệu đồng

- Chi phí lao động: triệu đồng

- Nguyên vật liệu năng lượng: triệu đồng

- Thuê thiết bị, nhà xưởng: triệu đồng

- Chi khác: triệu đồng

3. Nhận xét về phương án huy động các nguồn tài chính thực hiện Dự án:

Sự hợp lý trong việc phân bổ kinh phí theo từng năm kế hoạch:

4. Phương án huy động các nguồn tài chính:

- Đủ căn cứ để thông qua:

- Chưa đủ căn cứ để thông qua: (*nêu rõ cần bổ sung các văn bản gì*)

C. Ý kiến kết luận của thành viên Hội đồng thẩm định: (*gạch bỏ nội dung không phù hợp*)

- Đủ căn cứ để phê duyệt Dự án:

- Chưa đủ căn cứ để phê duyệt Dự án:

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20...

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(*Ký tên, ghi rõ họ và tên*)

Biểu B12.1-BBTĐĐT
03/2013/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ TÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐỀ TÀI
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

A. Thông tin chung

1. Tên Đề tài:

Mã số (Nếu có)

Thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia:

2. Tổ chức chủ trì Đề tài:

3. Chủ nhiệm Đề tài:

4. Quyết định thành lập Hội đồng số:...../QĐ-BKHCN ngày.../.../20.. của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng thẩm định:

- Địa điểm:.....

- Ngày họp:.....

6. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên:...../..... thành viên.

Vắng mặt: thành viên, gồm:

.....

.....

7. Đại biểu tham dự:

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

B. Kết luận của hội đồng thẩm định

1. Về Hồ sơ, Thuyết minh Đề tài:

1.1. Hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định:

1.2. Hồ sơ không đủ điều kiện để thẩm định:

Hội đồng yêu cầu bổ sung, hoàn thiện cụ thể các tài liệu sau:

2. Về nội dung Thuyết minh Đề tài:

2.1. Mục tiêu Đề tài:

- Kết luận về mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Đề tài:
- Kết luận về chỉnh sửa mục tiêu của Đề tài, cụ thể như sau:

2.2. Nội dung chính:

- Kết luận về tính đầy đủ các nội dung chính và các nội dung thành phần phù hợp đã được liệt kê Thuyết minh Đề tài:

- Kết luận về những nội dung không phù hợp, cần loại bỏ:
- Kết luận về những nội dung cần bổ sung:

2.3. Sản phẩm chính của Đề tài:

- Kết luận về tính đầy đủ các dạng sản phẩm chính của Đề tài:
- Kết luận về các sản phẩm chính không phù hợp, cần loại bỏ:
- Kết luận về các sản phẩm chính cần bổ sung:

2.4. Hiệu quả của Đề tài:

- Kết luận về hiệu quả KH&CN của Đề tài:
- Kết luận về hiệu quả kinh tế của Đề tài:
- Kết luận về hiệu quả xã hội của Đề tài:

2.5. Danh mục các nội dung KH&CN:

- Kết luận về tính đầy đủ danh mục các nội dung thuộc Đề tài:
- Kết luận về tính khả thi của các nội dung thuộc Đề tài:

2.6. Kết luận về vai trò và tính liên kết của Đề tài đối với thực hiện mục tiêu của Chương trình:

C. Kết luận thẩm định về kinh phí Đề tài

1. Tính đầy đủ và hợp lý của kinh phí với nội dung đã xác định thuộc Đề tài:

- Tổng số kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước: triệu đồng
- Tổng số kinh phí từ các nguồn khác: triệu đồng

2. Sự hợp lý trong việc phân bổ kinh phí theo từng năm kế hoạch:

3. Chi tiết các nguồn kinh phí:

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung các khoản chi	Kinh phí từ NSNN	Khoản chi	Kinh phí đối ứng từ các nguồn khác	Ghi chú
1	Thiết bị, máy móc				
2	Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo				

Số TT	Nội dung các khoản chi	Kinh phí từ NSNN	Khoản chi	Kinh phí đối ứng từ các nguồn khác	Ghi chú
3	Kinh phí hỗ trợ công nghệ				
4	Chi phí lao động				
5	Nguyên vật liệu năng lượng				
6	Thuê thiết bị, nhà xưởng				
7	Chi khác				
....				
	Tổng cộng				

4. Phương án huy động các nguồn tài chính: *(gạch bỏ kết luận không phù hợp)*

- Hội đồng nhất trí thông qua.

- Chưa đủ căn cứ để thông qua.

D. Kết luận chung của Hội đồng thẩm định: *(gạch bỏ kết luận không phù hợp)*

1. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề tài trên cơ sở Hồ sơ được hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng.

2. Đề nghị Ban Chủ nhiệm Chương trình, Cơ quan chủ quản cung cấp bổ sung Hồ sơ thẩm định hoặc hoàn thiện thuyết minh Đề tài để đủ điều kiện thẩm định.

3. Các ý kiến khác của Hội đồng:

.....

4. Biên bản được lập xong lúc..... ngày..... /...../..... và đã được Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua.

THƯ KÝ
(Ký tên, họ và tên)

PHÓ CHỦ TỊCH
(Ký tên, họ và tên)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, họ và tên)

Biểu B12.2-BBTĐDA
03/2013/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

A. Những thông tin chung

1. Tên Dự án:

Mã số..... (Nếu có)

Thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia

2. Tổ chức chủ trì:.....

Chủ nhiệm Dự án:.....

3. Quyết định thành lập Hội đồng:

...../QĐ-BKHCN, ngày .../.../20... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

4. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng thẩm định

- Địa điểm:.....

- Ngày họp:.....

5. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên:...../.....

Vắng mặt:..... thành viên, gồm:

.....

.....

6. Đại biểu tham dự:

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

B. Kết luận của Hội đồng thẩm định

1. Nội dung chuyên môn

1.1. Mục tiêu của dự án (*ghi cụ thể*):

1.2. Các nội dung nghiên cứu mới, nghiên cứu hoàn thiện công nghệ chính
(ghi tên của từng nội dung, tiến độ và thời gian thực hiện)

- Kết luận về những nội dung không phù hợp, cần loại bỏ:
- Kết luận về những nội dung cần bổ sung:

1.3. Các hoạt động khác phục vụ nội dung nghiên cứu:

- Hội thảo khoa học (số lượng và quy mô, địa điểm tổ chức):
- Thiết bị, máy móc (thiết bị, máy móc cần mua: tên, số lượng):

1.4. Các hoạt động chuyển giao công nghệ được hỗ trợ

1.5. Dạng sản phẩm, yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm
(ghi cụ thể các sản phẩm chính)

- Kết luận về các sản phẩm chính không phù hợp, cần loại bỏ:
- Kết luận về các sản phẩm chính cần bổ sung:

1.6. Kế hoạch và tiến độ, thời gian thực hiện:.... tháng:

1.7. Hiệu quả của dự án:

- Kết luận về hiệu quả KH&CN của dự án:
- Kết luận về hiệu quả kinh tế của dự án:
- Kết luận về hiệu quả xã hội của dự án:

2. Về kinh phí thực hiện

2.1. Dự án được hỗ trợ tối đa tổng mức đầu tư:.....%.

2.2. Tổng kinh phí cần thiết:..... triệu đồng,

Trong đó:

+ Kinh phí từ ngân sách nhà nước:..... triệu đồng,
(Bằng chữ:.....)

+ Kinh phí từ các nguồn khác:.....triệu đồng.

2.3. Về phương án huy động các nguồn tài chính thực hiện Dự án:

2.4. Dự kiến nội dung chi từ ngân sách nhà nước:

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung các khoản chi	Kinh phí từ ngân sách nhà nước	Khoán chi	Kinh phí đối ứng từ các nguồn khác	Ghi chú
1	Thiết bị, máy móc				
2	Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo				
3	Kinh phí hỗ trợ công nghệ				

Số TT	Nội dung các khoản chi	Kinh phí từ ngân sách nhà nước	Khoán chi	Kinh phí đối ứng từ các nguồn khác	Ghi chú
4	Chi phí lao động				
5	Nguyên vật liệu năng lượng				
6	Thuê thiết bị, nhà xưởng				
7	Chi khác				
....				
	Tổng cộng				

C. Kết luận chung của Hội đồng thẩm định: (gạch bỏ kết luận không phù hợp)

1. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề tài trên cơ sở Hồ sơ được hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng.

2. Đề nghị Ban Chủ nhiệm Chương trình, Cơ quan chủ quản cung cấp bổ sung Hồ sơ thẩm định hoặc hoàn thiện thuyết minh Đề tài để đủ điều kiện thẩm định.

3. Các ý kiến khác của Hội đồng:.....

.....

4. Biên bản được lập xong lúc..... ngày..... /...../..... và đã được Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua.

THƯ KÝ
(Ký tên, họ và tên)

PHÓ CHỦ TỊCH
(Ký tên, họ và tên)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, họ và tên)